

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2018
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Liên, bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 03 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng

Địa chỉ: Số nhà 02, đường L, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình D; Chức vụ: Phó giám đốc

Công tác tại: Ngân hàng chi nhánh E, Bắc Đắk Lắk

Theo văn bản ủy quyền số 05 ngày 23 tháng 04 năm 2018 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 04 tháng 01 năm 2017, Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 50.000.000đ; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 7.0%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong thời hạn trả nợ, ông H đã trả được một phần gốc và lãi. Đến nay, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền 27.600.000đ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vì vậy Ngân hàng khởi kiện

yêu cầu ông H trả số tiền 27.600.000đ (Gốc: 27.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2018: 600.000đ).

Tại hợp đồng tín dụng ngày 04 tháng 01 năm 2017 có nội dung: Ngân hàng cho ông H vay số tiền 50.000.000; thời hạn vay 12; lãi suất trong hạn 7.0%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, còn đối với bị đơn mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để tham gia giải quyết vụ án và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Ngày 04 tháng 01 năm 2017, Ngân hàng và ông H ký kết hợp đồng vay tiền với nhau, thời hạn vay là 12 tháng. Đến nay, các bên phát sinh tranh chấp. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện đúng quy định và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn không có mặt và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại hợp đồng vay tài sản mà các bên ký kết thể hiện nguyên đơn cho bị đơn vay và nhận đủ số tiền 50.000.000đ. Đến nay, bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 27.600.000đ nhưng không trả, vì vậy nguyên đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cũng không tham gia giải quyết vụ án. Điều này đồng nghĩa với việc bị đơn thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 27.600.000đ (Gốc: 27.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2018: 600.000đ).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy

bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch là 27.600.000đ x 5% = 1.380.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 385; 398; 463 và 466 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng số tiền 27.600.000đ (Gốc: 27.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2018: 600.000đ) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.380.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 1.219.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/ 002658 ngày 13 tháng 10 năm 2017.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG